

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 07/2022/HSST

Ngày 07/01/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thiện Lợi – Giáo viên.

Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Phó ban dân vận.

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quốc Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Hồ Lĩnh – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 188/2021/HSST ngày 07 tháng 12 năm 2021, quyết định đưa vụ án ra xét xử số: /2021/QĐXX-ST ngày 27 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

Phạm Hải N, Sinh ngày: 20/9/2005 tại Thái Bình.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: số nhà A, ngõ A, phố P, tổ dân phố P, phường M, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Số nhà A, ngõ A, đường N, tổ 01, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: học sinh ;Trình độ văn hóa: 11/12; Quốc tịch:Việt Nam; Dân tộc: Kinh.Tôn giáo: Không. giới tính: Nam; Con ông Phạm Hải C và bà Trần Thị Thanh V; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Công ty C– chi nhánh Thái Bình.

Địa chỉ: Số A, đường Q, tổ A, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lại Văn T, sinh năm 1992(vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn V, xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Vũ Thị Bích L, sinh năm 1971(vắng mặt).

Nơi cư trú: Số nhà A, tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện cho bị cáo: Bà Trần Thị Thanh V – sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Số nhà A, ngõ A, đường N, tổ 01, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình (là mẹ đẻ của bị cáo có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đỗ Thị D – Trợ giúp viên Pháp lý – Sở Tư Pháp Tỉnh Thái Bình (có mặt).

Đại diện Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình:

Ông Đặng Thanh B – thường vụ Đoàn phường (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 07/11/2021, bị cáo (Phạm Hải N) đi bộ đến khu vực vỉa hè trước Siêu thị điện máy xanh thuộc Công ty C tại Thái Bình, địa chỉ số A, đường L, tổ A, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình do anh Lại Văn T làm cửa hàng trưởng, bị cáo nhìn thấy tại khu trưng bày sản phẩm của cửa hàng có đề nhiều xe đạp các loại (không khóa dây), không có ai trông coi nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp xe đạp bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Bị cáo đi vào trong khu vực trưng bày thấy một chiếc xe đạp địa hình nhãn hiệu LIFE 26 Leox 26 inch, sơn màu đen xanh, để quay đầu hướng ra ngoài đường, bị cáo gạt chân chống xe rồi điều khiển xe đi trên đường L, hướng về bến xe khách Thái Bình. Trên đường đi, bị cáo vào cửa hàng bán xe đạp Q L, địa chỉ A, đường L, thành phố Thái Bình để bán xe. Bị cáo gặp bà Vũ Thị Bích L là chủ cửa hàng. Bị cáo hỏi bà L “Cô có mua xe này không”, bà L nói “Cháu bán giá bao nhiêu” đồng thời hỏi tên tuổi, địa chỉ của bị cáo ở đâu thì bị cáo nói “Cháu bán 700.000 đồng” và nói dối tên là Trần Đức H, học lớp A, trường THPT L, thành phố Thái Bình nhà ở chung cư D. Bà L có hỏi về nguồn gốc chiếc xe trên thì bị cáo nói là “Xe này là anh trai của cháu tặng, cháu có chiếc xe điện rồi không sử dụng nên muốn bán”. Bà L hỏi tiếp “Xe này cháu bán bố mẹ cháu có biết không”, bị cáo nói “Xe này cháu bán là có sự đồng ý của bố mẹ cháu”. Bà L nói với bị cáo “Nếu được sự đồng ý của bố mẹ cháu rồi thì vào viết cho cô giấy mua bán xe”. Bị cáo đồng ý và viết vào 01 tờ giấy có nội dung “Trần Đức H A Trường THPT L khu CC D phường L. Tôi bán cho cửa hàng Q L 1 xe đạp 700k. Tôi cam đoan xe là của tôi nếu ko tôi chịu trách nhiệm” rồi đưa lại cho bà L. Sau đó, bị cáo giao xe cho bà L và nhận 700.000 đồng. Ngày 10/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình tiếp nhận đơn trình báo của anh Lại Văn T và triệu tập bị cáo lên làm việc. Sau khi biết việc bị cáo trộm cắp chiếc xe đạp trên, bà Trần Thị Thanh V là mẹ bị cáo đã đến cửa hàng Q L chuộc lại chiếc xe đạp trả 700.000 đồng cho bà L rồi giao nộp xe cho Cơ quan điều tra.

Kết luận định giá tài sản số 53/KL-HĐĐGTS ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thái Bình kết luận

trị giá chiếc xe đạp địa hình nhãn hiệu LIFE 26 Leox 26 inch, màu xanh đen là 3.200.000 đồng (Ba triệu hai trăm nghìn đồng)

Tại cáo trạng số 01/CT-VKSTP ngày 07/12/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình quyết định truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50 điều 100 Bộ luật hình sự, Kiểm sát viên đề nghị: Xét xử bị cáo Phạm Hải N phạm tội "Trộm cắp tài sản"; đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho UBND phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giám sát và giáo dục. Không khấu trừ thu nhập, không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận được toàn bộ tài sản nay không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng: Chấp nhận việc xử lý vật chứng của cơ quan điều tra xử lý trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đúng quy định pháp luật và hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của anh Lại Văn T, bà Vũ Thị Bích L và Trần Thị Thanh V. Phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, sự việc và đồ vật. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 07/11/2021 tại Siêu thị điện máy xanh thuộc Công ty Ctại Thái Bình, địa chỉ số A, đường L, tổ A, phường Đ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, bị cáo Phạm Hải N có hành vi trộm cắp của Công ty Ctại Thái Bình 01 chiếc xe đạp địa hình nhãn hiệu LIFE 26 Leox 26 inch, màu xanh đen trị giá 3.200.000 đồng (Ba triệu hai trăm nghìn đồng), mang bán lấy tiền chi tiêu cá nhân.

[3] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, trị giá tài sản trộm cắp tương ứng với quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[4] Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Hải N phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật quy định bảo vệ, gây mất trật tự, trị an xã hội. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo mới đảm bảo hiệu quả của việc cải tạo, giáo dục cũng như phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả, phạm tội gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khi phạm tội bị cáo mới 16 tuổi 01 tháng 17 ngày. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 100 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt phù hợp với quy định của pháp luật nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh trở thành người có ích cho xã hội.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[7] Về vật chứng; Cơ điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chủ sở hữu đúng pháp luật nên không đưa ra xem xét.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Từ những nhận xét trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 điều 51; Điều 50; điều 100 Bộ luật hình sự 2015.; điều 136 ; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Hải N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Hải N 06 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình giám sát và giáo dục. Không khấu trừ thu nhập, không phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về án phí: Bị cáo Phạm Hải N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong

thời hạn 15 ngày. Đối với người có mặt kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 07/01/2022.
Đối với người vắng mặt kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- - Trạm giam công an tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Công an thành phố Thái Bình;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Mạnh